

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19 tháng 6 năm 2025 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 24 thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung 07 thủ tục hành chính; bãi bỏ 17 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Giám đốc/Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

**Nơi nhận:**

- VP. Chính phủ (Cục KSTTHC);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, HCC.

**CHỦ TỊCH**



**Trần Hồng Thái**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH; QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH, CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG**

(Kèm theo Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

| TT                                                                                                        | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                | Thời hạn giải quyết                                                     | Địa điểm thực hiện                                                                          | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH (19 thủ tục)</b> |                                                                                                                                       |                                                                         |                                                                                             |                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| <b>1. Lĩnh vực báo chí</b>                                                                                |                                                                                                                                       |                                                                         |                                                                                             |                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 1                                                                                                         | Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo chí đối với cơ quan báo chí của địa phương<br>Mã TTHC 1.013781 | Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Trung tâm phục vụ hành chính công. Địa chỉ: 36 Trần Phú, phường 4, Tp Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng | Không quy định       | - Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05/4/2016;<br>- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;<br>- Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL. |
| 2                                                                                                         | Thủ tục cấp giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm đối với cơ quan báo chí của địa phương<br>Mã TTHC 1.013782                                | Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Trung tâm phục vụ hành chính công. Địa chỉ: 36 Trần Phú, phường 4, Tp Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng | Không quy định       | - Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05/4/2016;<br>- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ TTTT;<br>- Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL.                      |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                     | Thời hạn giải quyết                                                     | Địa điểm thực hiện                                                                          | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                     |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3  | Thủ tục cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung những nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm đối với cơ quan báo chí của địa phương<br>Mã TTHC 1.013783 | Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Trung tâm phục vụ hành chính công. Địa chỉ: 36 Trần Phú, phường 4, Tp Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng | Không quy định       | - Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05/4/2016;<br>- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ TTTT;<br>- Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL. |
| 4  | Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí đối với cơ quan báo chí của địa phương<br>Mã TTHC 1.013784          | Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Trung tâm phục vụ hành chính công. Địa chỉ: 36 Trần Phú, phường 4, Tp Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng | Không quy định       | - Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05/4/2016;<br>- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ TTTT;<br>- Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL. |
| 5  | Thủ tục cấp giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương<br>Mã TTH 1.013785                                                        | Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Trung tâm phục vụ hành chính công. Địa chỉ: 36 Trần Phú, phường 4, Tp Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng | Không quy định       | - Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05/4/2016;<br>- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ TTTT;<br>- Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL. |
| 6  | Thủ tục cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung những nội dung giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương<br>Mã TTHC 1.013786             | Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Trung tâm phục vụ hành chính công. Địa chỉ: 36 Trần Phú, phường 4, Tp Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng | Không quy định       | - Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05/4/2016;<br>- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;                                                                                                                                                     |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                  | Thời hạn giải quyết                                                     | Địa điểm thực hiện                                                                          | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                         |                                                                         |                                                                                             |                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ TTTT;</li> <li>- Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL.</li> </ul>                                                                                                                               |
| 7  | Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương<br>Mã TTHC 1.013787 | Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Trung tâm phục vụ hành chính công. Địa chỉ: 36 Trần Phú, phường 4, Tp Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng | Không quy định       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05/4/2016;</li> <li>- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ TTTT;</li> <li>- Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL.</li> </ul> |
| 8  | Thủ tục cấp giấy phép xuất bản đặc san đối với các cơ quan, tổ chức ở địa phương<br>Mã TTHC 1.013788                                    | Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Trung tâm phục vụ hành chính công. Địa chỉ: 36 Trần Phú, phường 4, Tp Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng | Không quy định       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05/4/2016;</li> <li>- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ TTTT;</li> <li>- Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL.</li> </ul> |
| 9  | Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung trong giấy phép xuất bản đặc san đối với các cơ quan, tổ chức ở địa phương<br>Mã TTHC 1.013789     | Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Trung tâm phục vụ hành chính công. Địa chỉ: 36 Trần Phú, phường 4, Tp Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng | Không quy định       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05/4/2016;</li> <li>- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ TTTT;</li> <li>- Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL.</li> </ul> |

| TT                                           | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                          | Thời hạn giải quyết                                                     | Địa điểm thực hiện                                                                          | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10                                           | Thủ tục tiếp nhận đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu<br>Mã TTHC 1.013790                                                                                        | Không quy định                                                          | Trung tâm phục vụ hành chính công. Địa chỉ: 36 Trần Phú, phường 4, Tp Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng | Không quy định       | - Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05/4/2016;<br>- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;<br>- Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL.                                                                                                                                                                                                  |
| <b>2. Lĩnh vực xuất bản, in và phát hành</b> |                                                                                                                                                                 |                                                                         |                                                                                             |                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 11                                           | Thủ tục cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài<br>Mã TTHC 1.013698     | Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Trung tâm phục vụ hành chính công. Địa chỉ: 36 Trần Phú, phường 4, Tp Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng | Không quy định       | - Luật Xuất bản số 19/2012/QH13 ngày 20/11/2012;<br>- Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;<br>- Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL. |
| 12                                           | Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài<br>Mã TTHC 1.013699 | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Trung tâm phục vụ hành chính công. Địa chỉ: 36 Trần Phú, phường 4, Tp Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng | Không quy định       | - Luật Xuất bản số 19/2012/QH13 ngày 20/11/2012;<br>- Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;                                                                                                                                            |

| TT                                                             | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                      | Thời hạn giải quyết                                                     | Địa điểm thực hiện                                                                          | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                |                                                                                                                                                                                             |                                                                         |                                                                                             |                      | - Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL.                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 13                                                             | Thủ tục gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài<br>Mã TTHC 1.013700                             | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Trung tâm phục vụ hành chính công. Địa chỉ: 36 Trần Phú, phường 4, Tp Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng | Không quy định       | - Luật Xuất bản số 19/2012/QH13 ngày 20/11/2012;<br>- Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;<br>- Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL. |
| 14                                                             | Thủ tục điều chỉnh, bổ sung thông tin trong giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài<br>Mã TTHC 1.013701 | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Trung tâm phục vụ hành chính công. Địa chỉ: 36 Trần Phú, phường 4, Tp Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng | Không quy định       | - Luật Xuất bản số 19/2012/QH13 ngày 20/11/2012;<br>- Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 09/2025/TT-BVHTTDL ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL;<br>- Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL.                                                    |
| <b>3. Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử</b> |                                                                                                                                                                                             |                                                                         |                                                                                             |                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

| TT                                  | Tên thủ tục hành chính                                                                                                            | Thời hạn giải quyết                                                     | Địa điểm thực hiện                                                                          | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 15                                  | Thủ tục cấp giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội<br>Mã TTHC 2.002772                                              | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Trung tâm phục vụ hành chính công. Địa chỉ: 36 Trần Phú, phường 4, Tp Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng | Không quy định                                                                                             | - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ;<br>- Quyết định số 2069/QĐ-UBND ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL.                                                                                                     |
| 16                                  | Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội<br>Mã TTHC 2.002773                                 | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Trung tâm phục vụ hành chính công. Địa chỉ: 36 Trần Phú, phường 4, Tp Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng | Không quy định                                                                                             | - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ;<br>- Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL.                                                                                                  |
| 17                                  | Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội<br>Mã TTHC 2.002774                                          | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Trung tâm phục vụ hành chính công. Địa chỉ: 36 Trần Phú, phường 4, Tp Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng | Không quy định                                                                                             | - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ;<br>- Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL.                                                                                                  |
| <b>4. Lĩnh vực Thể dục thể thao</b> |                                                                                                                                   |                                                                         |                                                                                             |                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 18                                  | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lặn biển thể thao giải trí<br>Mã TTHC 1.005357 | Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định          | Trung tâm phục vụ hành chính công. Địa chỉ: 36 Trần Phú, phường 4, Tp Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng | * Mức thu phí cấp mới:<br>- Nộp hồ sơ trực tiếp: 2.500.000 đồng.<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến: 2.000.000 đồng | - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018;<br>- Nghị định số 36/2019/NĐ - CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                        | Thời hạn giải quyết                                            | Địa điểm thực hiện                                                                          | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 19 | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Môn tô nước trên biển.<br>Mã TTHC 1.001213 | Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Trung tâm phục vụ hành chính công. Địa chỉ: 36 Trần Phú, phường 4, Tp Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng | <ul style="list-style-type: none"> <li>* Mức thu phí cấp mới: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp: 2.500.000 đồng.</li> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến: 2.000.000 đồng.</li> </ul> </li> <li>* Mức thu phí cấp cấp lại: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp: 1.250.000 đồng.</li> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến: 1.000.000 đồng.</li> </ul> </li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018;</li> <li>- Nghị định số 36/2019/NĐ - CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị Quyết số 142/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng;</li> <li>- Quyết định số 3955/QĐ-BVHTTDL ngày 09/12/2024 của Bộ VHTTDL.</li> </ul> |

## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ (05 thủ tục)

### 1. Lĩnh vực văn hoá

|   |                                                                          |                  |                                          |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|---|--------------------------------------------------------------------------|------------------|------------------------------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Thủ tục tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã<br>Mã TTHC 1.013791 | 15 ngày làm việc | Trung tâm dịch vụ hành chính công cấp xã | Không quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;</li> <li>- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;</li> <li>- Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày</li> </ul> |
|---|--------------------------------------------------------------------------|------------------|------------------------------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

| TT                                                             | Tên thủ tục hành chính                                                                                                               | Thời hạn giải quyết                                                     | Địa điểm thực hiện                       | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                         |
|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                |                                                                                                                                      |                                                                         |                                          |                      | 29/8/2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội;<br>- Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL.                                                              |
| <b>2. Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử</b> |                                                                                                                                      |                                                                         |                                          |                      |                                                                                                                                                                                                        |
| 2                                                              | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng<br>Mã TTHC: 1.013792             | Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định          | Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã | Không quy định       | - Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;<br>- Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL. |
| 3                                                              | Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng<br>Mã TTHC 1.013793 | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã | Không quy định       | - Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;<br>- Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL. |
| 4                                                              | Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng<br>Mã TTHC 1.013794          | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã | Không quy định       | - Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;<br>- Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL. |
| 5                                                              | Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng                              | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể                                     | Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã | Không quy định       | - Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ;                                                                                                                                           |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết                 | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                         |
|----|------------------------|-------------------------------------|--------------------|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | Mã TTHC 1.013795       | từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định |                    |                      | - Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;<br>- Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL. |

## B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

| TT                                                                                           | Tên thủ tục hành chính                                                              | Thời hạn giải quyết                                      | Địa điểm thực hiện                                                                          | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                       |
|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH (03 thủ tục)</b> |                                                                                     |                                                          |                                                                                             |                      |                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>1. Lĩnh vực Văn hoá</b>                                                                   |                                                                                     |                                                          |                                                                                             |                      |                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 1                                                                                            | Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)<br>Mã TTHC 1.003676   | 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Trung tâm phục vụ hành chính công. Địa chỉ: 36 Trần Phú, phường 4, Tp Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng | Không quy định       | - Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2019 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;<br>- Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL. |
| 2                                                                                            | Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)<br>Mã TTHC 1.003654 | 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định  | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh                                                      | Không quy định       | - Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2019 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;<br>- Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL.                                                                |
| <b>Lĩnh vực Du lịch</b>                                                                      |                                                                                     |                                                          |                                                                                             |                      |                                                                                                                                                                                                                                                                      |

| TT                                                                                                                  | Tên thủ tục hành chính                                                       | Thời hạn giải quyết                                                     | Địa điểm thực hiện                                                                            | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                           | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3                                                                                                                   | Thủ tục công nhận khu du lịch cấp tỉnh<br>Mã TTHC 1.003490                   | Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định          | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>Số 36 Trần Phú, phường 4, Tp Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. | Không quy định                                                                                                                                                                                                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Du lịch năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;</li> <li>- Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL;</li> <li>- Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025.</li> </ul>                                                                                                                                                      |
| <b>II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH (04 thủ tục)</b> |                                                                              |                                                                         |                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>2. Lĩnh vực xuất bản, in và phát hành</b>                                                                        |                                                                              |                                                                         |                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 1                                                                                                                   | Thủ tục cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh<br>Mã TTHC 1.003868 | Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Trung tâm phục vụ hành chính công. Địa chỉ: 36 Trần Phú, phường 4, Tp Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng   | Phí thẩm định nội dung tài liệu để cấp giấy phép:<br>+ Tài liệu in trên giấy: 15.000 đồng/trang quy chuẩn;<br>+ Tài liệu điện tử dưới dạng đọc: 6.000 đồng/phút;<br>+ Tài liệu điện tử dưới dạng nghe, nhìn: 27.000 đồng/phút. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xuất bản số 19/2012/QH13 ngày 20/11/2012;</li> <li>- Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 214/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ TTTT;</li> <li>- Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ TTTT;</li> <li>- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL.</li> </ul> |
| 2                                                                                                                   | Thủ tục cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm          | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ                                  | Trung tâm phục vụ hành chính công. Địa chỉ: 36 Trần Phú,                                      | Không quy định                                                                                                                                                                                                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xuất bản số 19/2012/QH13 ngày 20/11/2012;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                      | Thời hạn giải quyết                                                     | Địa điểm thực hiện                                                                          | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | Mã TTHC 1.003114                                                                            | ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định                                        | phường 4, Tp Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng                                                          |                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ TTTT;</li> <li>- Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ TTTT;</li> <li>- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL.</li> </ul>                                                                     |
| 3  | Thủ tục cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm<br>Mã TTHC 1.008201 | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Trung tâm phục vụ hành chính công. Địa chỉ: 36 Trần Phú, phường 4, Tp Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng | Không quy định       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xuất bản số 19/2012/QH13 ngày 20/11/2012;</li> <li>- Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ TTTT;</li> <li>- Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ TTTT;</li> <li>- Thông tư 09/2025/TT-BVHTTDL ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL;</li> <li>- Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL.</li> </ul> |
| 4  | Thủ tục cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm<br>Mã TTHC 1.003483          | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Trung tâm phục vụ hành chính công. Địa chỉ: 36 Trần Phú, phường 4, Tp Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng | Không quy định       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xuất bản số 19/2012/QH13 ngày 20/11/2012;</li> <li>- Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng TTTT;</li> <li>- Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ TTTT;</li> </ul>                                                                                                                                                                    |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                 |
|----|------------------------|---------------------|--------------------|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                        |                     |                    |                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL.</li> </ul> |

### C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

| STT                                     | Mã số hồ sơ TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                    | Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC                            |
|-----------------------------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|
| <b>I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>   |                  |                                                                                                                                                                                                           |                                                                       |
| 1                                       | 1.008895         | Thủ tục thông báo thành lập thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập và thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam                           | Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL. |
| 2                                       | 1.008896         | Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam | Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL. |
| 3                                       | 1.008897         | Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam            | Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL. |
| <b>II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN</b> |                  |                                                                                                                                                                                                           |                                                                       |
| 1                                       | 1.003645         | Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội cấp huyện                                                                                                                                                                  | Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL  |
| 2                                       | 1.003635         | Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp huyện                                                                                                                                                                | Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL  |

|    |          |                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                       |
|----|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|
| 3  | 1.000903 | Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp huyện                                                                                                                                                                    | Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL  |
| 4  | 1.000831 | Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp huyện                                                                                                                                               | Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL  |
| 5  | 1.008898 | Thủ tục thông báo thành lập đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập và thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng                             | Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL. |
| 6  | 1.008899 | Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng | Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL. |
| 7  | 1.008900 | Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng             | Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL. |
| 8  | 2.001885 | Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng                                                                                                                                                | Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL. |
| 9  | 2.001884 | Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng                                                                                                                                   | Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL. |
| 10 | 2.001880 | Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng                                                                                                                                            | Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL. |

|                                      |          |                                                                                                 |                                                                       |
|--------------------------------------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|
| 11                                   | 2.001786 | Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng | Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL. |
| <b>II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ</b> |          |                                                                                                 |                                                                       |
| 1                                    | 1.008901 | Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng                                 | Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL. |
| 2                                    | 1.008902 | Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng            | Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL. |
| 3                                    | 1.008903 | Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng                                         | Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL. |

#### **D. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH, CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG**

##### **I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

**1. Tên TTHC:** Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo chí đối với cơ quan báo chí của địa phương

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 10 ngày làm việc

| Bước thực hiện | Nội dung thực hiện                                                                  | Trách nhiệm                       | Thời gian |
|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------|
| B1 và B3       | Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật quy trình điện tử, chuyển xử lý và trả kết quả giải quyết | Trung tâm Phục vụ hành chính công | 01 ngày   |
| B2             | Giải quyết hồ sơ                                                                    | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch   | 09 ngày   |

**2. Tên TTHC: Thủ tục cấp giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm đối với cơ quan báo chí của địa phương**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 10 ngày làm việc

| Bước thực hiện | Nội dung thực hiện                                                                  | Trách nhiệm                       | Thời gian |
|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------|
| B1 và B3       | Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật quy trình điện tử, chuyên xử lý và trả kết quả giải quyết | Trung tâm Phục vụ hành chính công | 01 ngày   |
| B2             | Giải quyết hồ sơ                                                                    | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch   | 09 ngày   |

**3. Tên TTHC: Thủ tục cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung những nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm đối với cơ quan báo chí của địa phương**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 10 ngày làm việc

| Bước thực hiện | Nội dung thực hiện                                                                  | Trách nhiệm                       | Thời gian |
|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------|
| B1 và B3       | Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật quy trình điện tử, chuyên xử lý và trả kết quả giải quyết | Trung tâm Phục vụ hành chính công | 01 ngày   |
| B2             | Giải quyết hồ sơ                                                                    | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch   | 09 ngày   |

**4. Tên TTHC: Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí đối với cơ quan báo chí của địa phương**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 10 ngày làm việc

| Bước thực hiện | Nội dung thực hiện                                                                  | Trách nhiệm                       | Thời gian |
|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------|
| B1 và B3       | Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật quy trình điện tử, chuyên xử lý và trả kết quả giải quyết | Trung tâm Phục vụ hành chính công | 01 ngày   |
| B2             | Giải quyết hồ sơ                                                                    | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch   | 09 ngày   |

**5. Tên TTHC: Thủ tục cấp giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 10 ngày làm việc

| Bước thực hiện | Nội dung thực hiện                                                                  | Trách nhiệm                       | Thời gian |
|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------|
| B1 và B3       | Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật quy trình điện tử, chuyển xử lý và trả kết quả giải quyết | Trung tâm Phục vụ hành chính công | 01 ngày   |
| B2             | Giải quyết hồ sơ                                                                    | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch   | 09 ngày   |

**6. Tên TTHC: Thủ tục cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung những nội dung giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 10 ngày làm việc

| Bước thực hiện | Nội dung thực hiện                                                                  | Trách nhiệm                       | Thời gian |
|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------|
| B1 và B3       | Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật quy trình điện tử, chuyển xử lý và trả kết quả giải quyết | Trung tâm Phục vụ hành chính công | 01 ngày   |
| B2             | Giải quyết hồ sơ                                                                    | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch   | 09 ngày   |

**7. Tên TTHC: Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 10 ngày làm việc

| Bước thực hiện | Nội dung thực hiện                                                                  | Trách nhiệm                       | Thời gian |
|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------|
| B1 và B3       | Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật quy trình điện tử, chuyển xử lý và trả kết quả giải quyết | Trung tâm Phục vụ hành chính công | 01 ngày   |
| B2             | Giải quyết hồ sơ                                                                    | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch   | 09 ngày   |

**8. Tên TTHC: Thủ tục cấp giấy phép xuất bản đặc san đối với các cơ quan, tổ chức ở địa phương**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 10 ngày làm việc

| Bước thực hiện | Nội dung thực hiện                                                                  | Trách nhiệm                       | Thời gian |
|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------|
| B1 và B3       | Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật quy trình điện tử, chuyển xử lý và trả kết quả giải quyết | Trung tâm Phục vụ hành chính công | 01 ngày   |
| B2             | Giải quyết hồ sơ                                                                    | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch   | 09 ngày   |

**9. Tên TTHC: Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung trong giấy phép xuất bản đặc san đối với các cơ quan, tổ chức ở địa phương**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 07 ngày làm việc

| Bước thực hiện | Nội dung thực hiện                                                                  | Trách nhiệm                       | Thời gian |
|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------|
| B1 và B3       | Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật quy trình điện tử, chuyển xử lý và trả kết quả giải quyết | Trung tâm Phục vụ hành chính công | 01 ngày   |
| B2             | Giải quyết hồ sơ                                                                    | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch   | 06 ngày   |

**10. Tên TTHC: Thủ tục tiếp nhận đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: Không quy định

| Bước thực hiện | Nội dung thực hiện                                                                  | Trách nhiệm                       | Thời gian      |
|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|----------------|
| B1 và B3       | Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật quy trình điện tử, chuyển xử lý và trả kết quả giải quyết | Trung tâm Phục vụ hành chính công | Không quy định |
| B2             | Giải quyết hồ sơ                                                                    | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch   | Không quy định |

**11. Tên TTHC: Thủ tục cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 07 ngày làm việc

| Bước thực hiện | Nội dung thực hiện                                                                  | Trách nhiệm                       | Thời gian |
|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------|
| B1 và B3       | Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật quy trình điện tử, chuyển xử lý và trả kết quả giải quyết | Trung tâm Phục vụ hành chính công | 01 ngày   |
| B2             | Giải quyết hồ sơ                                                                    | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch   | 06 ngày   |

**12. Tên TTHC: Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc

| Bước thực hiện | Nội dung thực hiện                                                                  | Trách nhiệm                       | Thời gian |
|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------|
| B1 và B3       | Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật quy trình điện tử, chuyển xử lý và trả kết quả giải quyết | Trung tâm Phục vụ hành chính công | 01 ngày   |
| B2             | Giải quyết hồ sơ                                                                    | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch   | 04 ngày   |

**13. Tên TTHC: Thủ tục gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc

| Bước thực hiện | Nội dung thực hiện                                                                  | Trách nhiệm                       | Thời gian |
|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------|
| B1 và B3       | Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật quy trình điện tử, chuyển xử lý và trả kết quả giải quyết | Trung tâm Phục vụ hành chính công | 01 ngày   |
| B2             | Giải quyết hồ sơ                                                                    | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch   | 04 ngày   |

**14. Tên TTHC: Thủ tục điều chỉnh, bổ sung thông tin trong giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc

| Bước thực hiện | Nội dung thực hiện                                                                  | Trách nhiệm                       | Thời gian |
|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------|
| B1 và B3       | Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật quy trình điện tử, chuyển xử lý và trả kết quả giải quyết | Trung tâm Phục vụ hành chính công | 01 ngày   |
| B2             | Giải quyết hồ sơ                                                                    | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch   | 04 ngày   |

**15. Tên TTHC: Thủ tục cấp giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc

| Bước thực hiện | Nội dung thực hiện                                                                  | Trách nhiệm                       | Thời gian |
|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------|
| B1 và B3       | Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật quy trình điện tử, chuyển xử lý và trả kết quả giải quyết | Trung tâm Phục vụ hành chính công | 01 ngày   |
| B2             | Giải quyết hồ sơ                                                                    | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch   | 04 ngày   |

**16. Tên TTHC: Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc

| Bước thực hiện | Nội dung thực hiện                                                                  | Trách nhiệm                       | Thời gian |
|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------|
| B1 và B3       | Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật quy trình điện tử, chuyển xử lý và trả kết quả giải quyết | Trung tâm Phục vụ hành chính công | 01 ngày   |
| B2             | Giải quyết hồ sơ                                                                    | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch   | 04 ngày   |

**17. Tên TTHC: Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày làm việc

| Bước thực hiện | Nội dung thực hiện                                                                  | Trách nhiệm                       | Thời gian |
|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------|
| B1 và B3       | Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật quy trình điện tử, chuyển xử lý và trả kết quả giải quyết | Trung tâm Phục vụ hành chính công | 0,5 ngày  |
| B2             | Giải quyết hồ sơ                                                                    | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch   | 2,5 ngày  |

**18. Tên TTHC: Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 17 ngày làm việc

| Bước thực hiện | Nội dung thực hiện                                                                  | Trách nhiệm                       | Thời gian |
|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------|
| B1 và B3       | Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật quy trình điện tử, chuyển xử lý và trả kết quả giải quyết | Trung tâm Phục vụ hành chính công | 01 ngày   |
| B2             | Giải quyết hồ sơ                                                                    | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch   | 16 ngày   |

**19. Tên TTHC: Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)**

-Tổng thời gian thực hiện TTHC: 7 ngày làm việc

| Bước thực hiện | Nội dung thực hiện                                                                  | Trách nhiệm                       | Thời gian |
|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------|
| B1 và B3       | Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật quy trình điện tử, chuyển xử lý và trả kết quả giải quyết | Trung tâm Phục vụ hành chính công | 1 ngày    |
| B2             | Giải quyết hồ sơ                                                                    | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch   | 6 ngày    |

**20. Tên TTHC: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lặn biển thể thao giải trí**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 07 ngày làm việc

| Bước thực hiện | Nội dung thực hiện                                                                  | Trách nhiệm                       | Thời gian |
|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------|
| B1 và B3       | Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật quy trình điện tử, chuyển xử lý và trả kết quả giải quyết | Trung tâm Phục vụ hành chính công | 01 ngày   |
| B2             | Giải quyết hồ sơ                                                                    | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch   | 06 ngày   |

**21. Tên TTHC: Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Mô tô nước trên biển.**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 07 ngày làm việc

| Bước thực hiện | Nội dung thực hiện                                                                  | Trách nhiệm                       | Thời gian |
|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------|
| B1 và B3       | Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật quy trình điện tử, chuyển xử lý và trả kết quả giải quyết | Trung tâm Phục vụ hành chính công | 01 ngày   |
| B2             | Giải quyết hồ sơ                                                                    | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch   | 06 ngày   |

**II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (05 thủ tục)****1. Tên TTHC: Thủ tục tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 15 ngày làm việc.

| Bước thực hiện | Nội dung thực hiện                            | Trách nhiệm                              | Thời gian |
|----------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------|-----------|
| B1             | Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ và chuyển xử | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 01 ngày   |
| B2             | Phân công và chuyển xử lý hồ sơ               | Chuyên viên Phòng Văn hoá - Xã hội       | 10 ngày   |

|    |                                                                                                      |                                    |                      |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------|
| B2 | Phân công và chuyển xử lý hồ sơ                                                                      | Chuyên viên Phòng Văn hoá - Xã hội | 10 ngày              |
| B3 | Thẩm định và tham mưu kết quả giải quyết hồ sơ                                                       | Lãnh đạo Phòng Văn hoá – Xã hội    | 01 ngày              |
| B4 | Lãnh đạo Phòng xem xét nội dung, ký nháy trước khi                                                   | Lãnh đạo UBND cấp xã               | 02 ngày              |
| B5 | Xem xét hồ sơ do Phòng Văn hóa - Xã hội trình và ký duyệt văn bản trả lời chuyển Văn thư UBND cấp xã | Văn thư UBND cấp xã                | 0,5 ngày             |
| B6 | Vào sổ, đóng dấu, số hóa và phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã   | Chuyên viên Phòng Văn hoá - Xã hội | 0,5 ngày             |
| B7 | Trả kết quả                                                                                          | Trung tâm Phục vụ hành chính công  | Không tính thời gian |

**2. Tên TTHC: Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 15 ngày.

| Bước thực hiện | Nội dung thực hiện                               | Trách nhiệm                              | Thời gian |
|----------------|--------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------|
| B1             | Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ và chuyển xử lý | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 01 ngày   |
| B2             | Phân công và chuyển xử lý hồ sơ                  | Chuyên viên Phòng Văn hoá - Xã hội       | 05 ngày   |
| B3             | Thẩm định và tham mưu kết quả giải quyết hồ sơ   | Lãnh đạo Phòng Văn hoá – Xã hội          | 04 ngày   |

|    |                                                                                                      |                                          |                      |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------|
| B4 | Lãnh đạo Phòng xem xét nội dung, ký nháy trước khi trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã             | Lãnh đạo UBND cấp xã                     | 03 ngày              |
| B5 | Xem xét hồ sơ do Phòng Văn hóa - Xã hội trình và ký duyệt văn bản trả lời chuyển Văn thư UBND cấp xã | Văn thư UBND cấp xã                      | 01 ngày              |
| B6 | Vào sổ, đóng dấu, số hóa và phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã   | Chuyên viên Phòng Văn hoá - Xã hội       | 01 ngày              |
| B7 | Trả kết quả                                                                                          | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Không tính thời gian |

**3. Tên TTHC: Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc.

| Bước thực hiện | Nội dung thực hiện                                                                       | Trách nhiệm                              | Thời gian |
|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------|
| B1             | Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ và chuyển xử lý                                         | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 0,5 ngày  |
| B2             | Phân công và chuyển xử lý hồ sơ                                                          | Chuyên viên Phòng Văn hoá - Xã hội       | 02 ngày   |
| B3             | Thẩm định và tham mưu kết quả giải quyết hồ sơ                                           | Lãnh đạo Phòng Văn hoá – Xã hội          | 01 ngày   |
| B4             | Lãnh đạo Phòng xem xét nội dung, ký nháy trước khi trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã | Lãnh đạo UBND cấp xã                     | 01 ngày   |

|    |                                                                                                      |                                          |                      |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------|
| B5 | Xem xét hồ sơ do Phòng Văn hóa - Xã hội trình và ký duyệt văn bản trả lời chuyển Văn thư UBND cấp xã | Văn thư UBND cấp xã                      | 0,25 ngày            |
| B6 | Vào sổ, đóng dấu, số hóa và phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã   | Chuyên viên Phòng Văn hoá - Xã hội       | 0,25 ngày            |
| B7 | Trả kết quả                                                                                          | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Không tính thời gian |

**4. Tên TTHC: Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc.

| Bước thực hiện | Nội dung thực hiện                                                                                   | Trách nhiệm                              | Thời gian |
|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------|
| B1             | Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ và chuyển xử lý                                                     | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 0,5 ngày  |
| B2             | Phân công và chuyển xử lý hồ sơ                                                                      | Chuyên viên Phòng Văn hoá - Xã hội       | 02 ngày   |
| B3             | Thẩm định và tham mưu kết quả giải quyết hồ sơ                                                       | Lãnh đạo Phòng Văn hoá – Xã hội          | 01 ngày   |
| B4             | Lãnh đạo Phòng xem xét nội dung, ký nháy trước khi                                                   | Lãnh đạo UBND cấp xã                     | 01 ngày   |
| B5             | Xem xét hồ sơ do Phòng Văn hóa - Xã hội trình và ký duyệt văn bản trả lời chuyển Văn thư UBND cấp xã | Văn thư UBND cấp xã                      | 0,25 ngày |

|    |                                                                                                    |                                          |                      |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------|
| B6 | Vào sổ, đóng dấu, số hóa và phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Chuyên viên Phòng Văn hoá - Xã hội       | 0,25 ngày            |
| B7 | Trả kết quả                                                                                        | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Không tính thời gian |

**5. Tên TTHC: Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc.

| Bước thực hiện | Nội dung thực hiện                                                                                   | Trách nhiệm                              | Thời gian            |
|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------|
| B1             | Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ và chuyển xử lý                                                     | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 0,5 ngày             |
| B2             | Phân công và chuyển xử lý hồ sơ                                                                      | Chuyên viên Phòng Văn hoá - Xã hội       | 02 ngày              |
| B3             | Thẩm định và tham mưu kết quả giải quyết hồ sơ                                                       | Lãnh đạo Phòng Văn hoá – Xã hội          | 01 ngày              |
| B4             | Lãnh đạo Phòng xem xét nội dung, ký nháy trước khi trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã             | Lãnh đạo UBND cấp xã                     | 01 ngày              |
| B5             | Xem xét hồ sơ do Phòng Văn hóa - Xã hội trình và ký duyệt văn bản trả lời chuyển Văn thư UBND cấp xã | Văn thư UBND cấp xã                      | 0,25 ngày            |
| B6             | Vào sổ, đóng dấu, số hóa và phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã   | Chuyên viên Phòng Văn hoá - Xã hội       | 0,25 ngày            |
| B7             | Trả kết quả                                                                                          | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Không tính thời gian |